

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 571/2020/HS-PT

Ngày 15 - 8 - 2020

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 453/2020/HSPT ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Việt A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Việt A**, sinh năm 1993; Nơi cư trú Tổ 20, khu 2B phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/12/2019; thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/12/2019; Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận K và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận K, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/12/2019, Tổ công tác Y11/141 – Công an Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường B làm nhiệm vụ tại ngã tư B – Trần Hưng Đạo, phường B, quận K, Hà Nội phát hiện 01 ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson màu đỏ, BKS: 30G – 054.64 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, trên xe có Nguyễn Đình C (sinh năm 1994; ĐKHKTT: An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội) đang ngồi ghế lái, Nguyễn Việt A ngồi ghế phụ, ngồi sau có Nguyễn Đình Th (sinh năm 2000; ĐKHKTT: An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội). Quá trình kiểm tra, Việt A tự nguyện lấy từ trong túi quần bỏ phía trước bên phải đang mặc ra 01 viên nén màu xA giao nộp cho tổ công tác và tự khai nhận là ma túy tổng hợp dạng “thuốc lắc”, mục đích để sử dụng. Tiến hành kiểm tra C và Th không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa Việt A cùng tang vật và những người liên quan về trụ sở Công an phường B để giải quyết.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Việt A: 01 viên nén hình tròn màu xA kích thước khoảng 01x01cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số imei: 352980092919858, sim số: 0961188898.

Tại Bản Kết luận giám định số 7999/KLGD-PC09 ngày 20/12/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 01 viên nén màu xA thu giữ của Nguyễn Việt A là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,199 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt A khai nhận: Ngày 08/12/2019, Việt A đi xe khách từ Quảng Ninh lên Hà Nội, đến nhà C chơi. Khoảng ngày 10/12/2019, Việt A đi bộ một mình ở khu vực Hà Đông và nhặt được 01 viên nén màu xanh, do thường xuyên sử dụng ma túy nên biết là ma túy thuốc lắc, Việt A cất vào túi quần bên phải, mục đích để sử dụng sau. Đến khoảng 21 giờ ngày 13/12/2019, Việt A mang theo viên ma túy tổng hợp nêu trên cùng bạn là

Nguyễn Đình C và Nguyễn Đình Th làm từ thiện tại khu vực phố Khâm Thiên và Bệnh viện Việt Đức. Đến 0 giờ 40 phút ngày 14/12/2019, khi cùng đi đến ngã tư B – Trần Hưng Đạo thì bị Tổ công tác 141 kiểm tra, bắt giữ như nêu trên. C và Th không biết việc Việt A tàng trữ ma túy.

Nguyễn Đình C và Nguyễn Đình Th khai phù hợp với Nguyễn Việt A về nội dung sự việc. Quá trình điều tra xác định, C và Th không biết và không tham gia vào việc Việt A tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận K không xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2020, bị cáo Nguyễn Việt A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/12/2019, Nguyễn Việt A đã có hành vi cất giấu trái phép 0,199 gam ma túy loại MDMA mục đích để

sử dụng cho bản thân. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích trên, Đề nghị Hội đồng đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 8 đến 11 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/12/2019, Nguyễn Việt A đã có hành vi cất giấu trái phép 0,199 gam ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại ngã tư B – Trần Hưng Đạo, phường B, quận K, Hà Nội. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét

xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép 0,199 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công với cách mạng đề xữ phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mắc bệnh nan y hiểm nghèo khó cứu chữa, bản thân là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 8 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Việt A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/8/2020.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận K, HN
- Công an quận K, HN
- TAND quận K, HN
- Chi cục THADS quận K, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

